

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2023/KDTM-ST

Ngày: 19/12/2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hòe và ông Mai Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2023/TLST-KDTM ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4378/2023/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam, địa chỉ: số AAA Trần Quang Khải, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: ông Phan Thanh B, Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam Chi nhánh Quảng Bình.

Đại diện theo ủy quyền của ông Phan Thanh B để tham gia tố tụng tại Tòa án: ông Hà Đức T - Trưởng phòng Quản lý rủi ro và ông Nguyễn Xuân C - Phó trưởng phòng - Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình. Tại phiên tòa có mặt ông C, vắng mặt ông T.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại H, địa chỉ: số BBB Hoàng Diệu, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, người đại diện theo pháp luật: ông Hồ Xuân H - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc công ty. Có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hồ Xuân H, địa chỉ: số BBB Hoàng Diệu, phường N, thành phố Đ. tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Bà Hoàng Thị T (vợ ông Hồ Xuân H), địa chỉ: số BBB Hoàng Diệu, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị P (mẹ bà Hoàng Thị T), địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Hồ Quang H1 (con trai ông H, bà T), địa chỉ trước khi xuất cảnh: số BBB Hoàng Diệu, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Hiện đã xuất cảnh ra nước ngoài, không rõ địa chỉ ở đâu. Vắng mặt.

+ Chị Hồ Mỹ A (con gái ông H, bà T), địa chỉ: số BBB Hoàng Diệu, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình và Công ty TNHH Thương mại H đã ký kết các Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2019/7139517/HĐTD ngày 28/03/2019, Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2021/7139517/HĐTD ngày 01/07/2021 và Hợp đồng tín dụng vay theo món số: 01/2019/7139517/HĐTD ngày 05/08/2019 để Công ty TNHH Thương mại H vay vốn với tổng số tiền: 96.671.000.000 VND (Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ, sáu trăm bảy mươi triệu đồng). Mục đích vay vốn: Phục vụ sản xuất kinh doanh và Đầu tư xây dựng khách sạn H. Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của mình, Công ty TNHH Thương mại H đã sử dụng tài sản bảo đảm như sau:

1. Tài sản thế chấp của Công ty TNHH thương mại H:

- Xe ô tô tải pickup cabin kép; BKS: 73C - CCCC;
- Gỗ huê các loại: 1.338 kg;
- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 109, tờ bản đồ 46, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP404959, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H10277 do UBND thành phố Đ cấp ngày 08/04/2009 thuộc quyền sở hữu của ông Hồ Xuân H và bà Hoàng Thị T đã được Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Bình chỉnh lý góp vốn cho Công ty TNHH Thương mại H theo hồ sơ số 010277.GP.185 ngày 16/04/2019.

2. Tài sản bảo đảm của bên thứ ba:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 148, tờ bản đồ 46, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB093555, số vào sổ cấp GCN: CH04254 do UBND thành phố Đ cấp ngày 29/10/2015, mang tên ông Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 228, tờ bản đồ 46, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB826248, số vào sổ cấp

GCN: CH00202 do UBND thành phố Đ cấp ngày 03/06/2010, mang tên ông Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 175, tờ bản đồ 54, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB027270, sổ vào sổ cấp GCN: CH04262 do UBND thành phố Đ cấp ngày 08/01/2016, mang tên ông Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 548, tờ bản đồ 7, Xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD937903, sổ vào sổ cấp GCN: CH01646 do UBND thành phố Đ cấp ngày 25/11/2016, mang tên ông Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 549, tờ bản đồ 7, Xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD937902, sổ vào sổ cấp GCN: CH01647 do UBND thành phố Đ cấp ngày 25/11/2016, mang tên ông Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 547, tờ bản đồ 7, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD937905, sổ vào sổ cấp GCN: CH01645 do UBND thành phố Đ cấp ngày 25/11/2016, mang tên ông Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 621, tờ bản đồ 9, Xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD088990, sổ vào sổ cấp GCN: CH01418 do UBND thành phố Đ cấp ngày 12/07/2016, mang tên ông Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 66, tờ bản đồ 89, thôn P, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP630469, vào sổ cấp GCN: CS04619 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 16/11/2018, mang tên ông Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T;

- Xe ô tô con Lexus; BKS: 73L-DDDD;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 294, tờ bản đồ số 46, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG515624, sổ vào sổ cấp GCN: CH05502 do UBND thành phố Đ cấp ngày 23/02/2017, mang tên bà Hồ Mỹ A;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 158, tờ bản đồ số 46, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB093682, sổ vào

sổ cấp GCN: CH04261 do UBND thành phố Đ cấp ngày 05/11/2015, mang tên bà Nguyễn Thị P;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 174, tờ bản đồ số 54, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD088048, sổ vào sổ cấp GCN: CH04520 do UBND thành phố Đ cấp ngày 04/02/2016, mang tên bà Nguyễn Thị P;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 99, tờ bản đồ số 46, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV487466, sổ vào sổ cấp GCN: CH03365 do UBND thành phố Đ cấp ngày 31/12/2014, mang tên ông Hồ Quang H1.

Các Hợp đồng thế chấp giữa Bên thế chấp với Ngân hàng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Trong quá trình quan hệ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình, Công ty TNHH Thương mại H đã không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng và để phát sinh nợ quá hạn với tổng dư nợ tính đến ngày 20/10/2022 là: 110.722.139.695 VND (trong đó: Dư nợ gốc: 96.162.375.577 VND; dư nợ lãi trên nợ gốc trong hạn: 12.806.296.368 VND; dư nợ lãi trên nợ gốc quá hạn: 1.254.993.067 VND; lãi chậm trả áp dụng đối với nợ lãi chậm trả: 498.474.683 VND). Toàn bộ khoản nợ của Công ty TNHH Thương mại H hiện là nợ xấu, là đối tượng theo nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội ngày 21/06/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu đối với các tổ chức tín dụng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình buộc Công ty TNHH Thương mại H thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình số tiền nợ gốc là: 96.162.375.577 VND và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và các Văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo các Bảng kê rút vốn đã ký giữa Công ty TNHH Thương mại H với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình cho đến ngày Công ty TNHH thương mại H trả nợ xong cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình.

Trường hợp Công ty TNHH Thương mại H không thanh toán hoặc thanh toán không đúng và đầy đủ các khoản nợ nêu trên, Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình đề nghị Tòa án tuyên xử lý các tài sản bảo đảm đã thế chấp nêu trên để thu hồi nợ vay theo đúng quy định.

- Ý kiến trình bày của bị đơn - Công ty TNHH Thương mại H:

Ông Hồ Xuân H thừa nhận Công ty TNHH Thương mại H có ký các hợp đồng vay tiền để kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình. Số tiền vay, số tiền nợ hiện tại và các tài sản bảo đảm đúng như đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình. Do điều kiện hiện tại doanh nghiệp đang gặp nhiều khó khăn nên không trả được nợ cho Ngân

hàng. Đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện để doanh nghiệp trả nợ dần và mong muốn các bên tự hòa giải để thỏa thuận với nhau.

- Bà Nguyễn Thị T - người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày: Không phải Công ty TNHH Thương mại H có tình không trả nợ nhưng vì thời điểm này doanh nghiệp khó khăn, phía công ty cũng không bán được đất nên không thể trả được nợ. Đề nghị các bên đưa ra được lộ trình để các bên thống nhất, từ đó hoà giải được với nhau.

- Bà Nguyễn Thị P - Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: bà là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 174, tờ bản đồ số 54 và thửa số 158, tờ bản đồ số 46 tại phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên bà P chỉ là người đứng tên thay cho con rể, con gái (ông Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T). Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà không có ý kiến gì.

- Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ: Trên cơ sở đề nghị của Ngân hàng, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành thành lập Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ đối với các thửa đất mà đương sự thế chấp vay vốn theo các hợp đồng thế chấp tài sản. Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ cho thấy tại thời điểm xem xét, thẩm định tại chỗ (tháng 8/2023) các thửa đất trên đều có kích thước, sơ đồ, vị trí đúng với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà cơ quan có thẩm quyền đã cấp cho chủ sử dụng đất; các thửa đất không có tranh chấp; tài sản trên đất (nhà cửa và các công trình xây dựng trên đất) không lấn chiếm diện tích của người khác.

***Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Quảng Bình đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình buộc Công ty TNHH Thương mại H có nghĩa vụ thanh toán hết các khoản nợ vay theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết, thời gian tính đến ngày 19/12/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) tổng số tiền nợ là: **124.204.202.620** đồng (một trăm hai bốn tỷ, hai trăm lẻ bốn triệu, hai trăm lẻ hai ngàn, sáu trăm hai mươi đồng), trong đó tiền nợ gốc **96.152.375.577** đồng, tiền lãi (bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) **28.051.827.043** đồng (có bản thông tin chi tiết kèm theo). Việc bị đơn đề nghị miễn tiền lãi sẽ được Ngân hàng xem xét trong quá trình thi hành án. Trường hợp Công ty H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu được áp dụng biện pháp cưỡng chế, kê biên và bán tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ vay.

- Ông Hồ Xuân H và bà Hoàng Thị T đề nghị Ngân hàng cho phép bị đơn được trả toàn bộ tiền nợ gốc và không phải trả tiền lãi, vì hiện nay doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất, kinh doanh. Việc trả nợ gốc bị đơn sẽ sắp xếp trả dần tùy theo khả năng của bị đơn. Theo ông H cho biết thì toàn bộ tài sản thế chấp để vay vốn đều là tài sản của vợ chồng ông. Vợ chồng ông chỉ nhờ mẹ và các con đứng tên thay một số thửa đất, do đó việc mẹ và các con vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xử lý tài sản của vợ chồng ông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo đúng quy định; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa lần thứ ba tiếp tục vắng mặt không có lý do, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán hết các khoản nợ còn lại cho nguyên đơn (bao gồm nợ gốc **96.152.375.577** đồng, và toàn bộ tiền nợ lãi theo lãi suất quy định trong Hợp đồng vay nợ mà các bên đã ký kết). Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý các tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vụ án này trước đây do Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý giải quyết. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án xác định được anh Hồ Quang H1 (con trai của ông H, bà T) - Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án hiện đã xuất cảnh ra nước ngoài nên Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Hồ Quang H1 theo đúng địa chỉ nơi cư trú do nguyên đơn cung cấp (đồng thời là địa chỉ trong hợp đồng thế chấp tài sản), tuy nhiên do anh Hồ Quang H1 đã xuất cảnh ra nước ngoài nên việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án không có kết quả. Bố, mẹ anh H1 (ông H, bà T) cũng không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H1 ở nước ngoài, do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng tại nơi ở và địa phương nơi anh H1 cư trú, đồng thời đã thông báo cho anh H1 biết việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án trên hệ phát thanh đối ngoại quốc gia - Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) trong 03 số liên tiếp nhưng vẫn không nhận được thông tin gì từ anh Hồ Quang H1.

Đối với chị Hồ Mỹ A (con gái của ông H, bà T), Tòa án cũng đã tổng đạt văn bản tố tụng theo địa chỉ cư trú (đồng thời là địa chỉ trong hợp đồng thế chấp tài sản) và gửi giấy báo thông qua gia đình của chị A, nhưng chị A vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không gửi ý kiến cho Tòa án. Theo ông H, bà T (bố, mẹ của chị A) cho biết thì chị A đã đi học Đại học, nhưng ông H, bà T cũng không biết địa chỉ cụ thể của chị A đang học ở đâu để cung cấp cho Tòa án.

Việc anh Hồ Quang H1 và chị Hồ Mỹ A thay đổi địa chỉ nơi cư trú mà không thông báo cho nguyên đơn biết địa chỉ nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Bà Nguyễn Thị P cũng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên trong biên bản làm việc bà P đã đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Xét thấy, Tòa án đã hoãn phiên tòa hai lần với lý do đương sự (anh H1, chị A, bà P) vắng mặt. Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay (phiên tòa lần thứ 3) các đương sự (anh H1, chị A, bà P) tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1, chị A và bà P.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Ngày 28/3/2019, Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình (sau đây viết tắt là Ngân hàng) đã ký Hợp đồng tín dụng hạn mức (dành cho khách hàng doanh nghiệp) số: 01/2019/7139517/HĐTD với Công ty TNHH Thương mại H (sau đây viết tắt là Công ty H), theo đó Ngân hàng cấp cho Công ty H hạn mức tín dụng thường xuyên với số tiền tối đa là 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng). Trong đó đã bao gồm toàn bộ dư nợ vay ngắn hạn, dư bảo lãnh, mở L/C của khách hàng tại Ngân hàng được chuyển tiếp từ các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/7139517/HĐTD ngày 13/3/2018 sang.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng đã giải ngân tổng cộng số tiền 78.700.000.000 đồng (bảy mươi tám tỷ bảy trăm triệu đồng) cho Công ty H.

[2.2] Ngày 01/7/2021, Ngân hàng đã ký Hợp đồng tín dụng hạn mức (dành cho khách hàng doanh nghiệp) số: 01/2021/713951/HĐTD với Công ty H, theo đó Ngân hàng cấp cho Công ty H hạn mức tín dụng thường xuyên với số tiền tối đa là 78.671.000.000 đồng (bảy mươi tám tỷ, sáu trăm bảy mươi một triệu đồng). Trong đó đã bao gồm toàn bộ dư nợ vay ngắn hạn, dư bảo lãnh, mở L/C của khách hàng tại Ngân hàng được chuyển tiếp từ các hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/7139517/HĐTD ngày 28/3/2019 sang.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng đã giải ngân tổng cộng số tiền 78.670.790.356 đồng (bảy mươi tám tỷ, sáu trăm bảy mươi triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng) cho Công ty H.

[2.3] Ngày 05/8/2019, Ngân hàng đã ký Hợp đồng tín dụng số 01/2019/7139517/HĐTD với Công ty H, theo đó Ngân hàng cho Công ty H vay với tổng số tiền 18.000.000.000 đồng (mười tám tỷ đồng) (Tại văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2021/7139517/HĐTD ký ngày 15/6/2021 giữa Ngân hàng và Công ty H đã thống nhất dư nợ gốc của Hợp đồng ký kết ngày 05/8/2019 là **17.981.335.340** đồng (mười bảy tỷ, chín trăm tám mươi một triệu, ba trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi đồng); mục đích vay: đầu tư xây dựng khách sạn H tại đường Hoàng Diệu, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng đã giải ngân tổng cộng **17.981.335.340 đồng** (mười bảy tỷ, chín trăm tám mươi một triệu, ba trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi đồng) cho Công ty H.

[2.4] Tổng cộng Ngân hàng đã phê duyệt giải ngân các khoản vay cho Công ty H theo các Hợp đồng tín dụng tại các mục [2.1], [2.2], [2.3] là **175.352.125.696 đồng** (một trăm bảy mươi lăm tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn, sáu trăm chín mươi sáu đồng).

Trong quá trình quan hệ tín dụng với Ngân hàng, Công ty H đã không thực hiện đúng các thỏa thuận đã cam kết tại các Hợp đồng tín dụng và để phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày 20/10/2022 tổng dư nợ mà Công ty H còn nợ Ngân hàng là **110.722.139.695 đồng** (một trăm mười tỷ, bảy trăm hai mươi hai triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm chín mươi lăm đồng), Trong đó nợ gốc 96.162.375.577 đồng, nợ lãi trong hạn: 12.806.296.368 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.254.993.067 đồng, nợ lãi chậm trả: 498.474.683 đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, người Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng và người đại diện theo pháp luật của Công ty H đều thừa nhận tính đến ngày 19/12/2023 (ngày xét xử sơ thẩm), Công ty H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: **124.204.202.620 đồng**, trong đó nợ gốc: **96.152.375.577 đồng**; nợ lãi trong hạn: **21.197.051.530 đồng**; nợ lãi quá hạn: **4.366.259.440 đồng**; lãi phạt chậm trả: **2.488.516.073 đồng**.

[2.5] Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay tại các Hợp đồng trên, Công ty H đã đồng ý thế chấp bằng tài sản của Công ty, bao gồm:

- Xe ô tô tải pickup cabin kép, BKS: 73C- CCCC, nhãn hiệu TOYOTA, số khung MROFZ29G202521741, số máy: 1KDU393068; tên chủ xe: Công ty TNHH TM H (Hợp đồng thế chấp tài sản số 07/2015/7139517/HĐBĐ ngày 23/10/2015).

- Gỗ huê các loại, trọng lượng 1.338 kg (Hợp đồng thế chấp tài sản số 08/2015/7139517/HĐBĐ ngày 30/12/2015);

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 109, tờ bản đồ 46, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu của ông Hồ Xuân H và bà Hoàng Thị T đã được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Bình chính lý góp vốn cho Công ty TNHH Thương mại H theo hồ sơ số 010277.GP.185 ngày 16/04/2019 (Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/7139517/HĐBĐ ngày 22/05/2019).

Ngoài ra, Ngân hàng đã nhận thế chấp các tài sản của bên thứ ba (tài sản của vợ chồng ông H, bà T; tài sản của mẹ và các con của ông H, bà T) để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của Công ty H, cụ thể:

***Tài sản bảo đảm của ông Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T:**

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 148, tờ bản đồ 46, phường N thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/7139517/HĐBĐ ngày 19/06/2015; Văn bản số 01/2015/7139517/SĐBS

ngày 09/11/2015 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/7139517/HĐBĐ ngày 19/06/2015);

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 228, tờ bản đồ 46, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/2015/7139517/HĐBĐ ngày 19/06/2015).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 175, tờ bản đồ 54, phường N thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/7139517/HĐBĐ ngày 23/01/2016).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại các thửa đất số 547, 548, 549 tờ bản đồ 7, đại chỉ: xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 621, tờ bản đồ 9, địa chỉ: xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Hợp đồng thế chấp bất động sản số 04/2016/7139517/HĐBĐ ngày 16/12/2016).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 66, tờ bản đồ 89, địa chỉ: thôn P, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/7139517/HĐBĐ ngày 23/01/2019).

- Xe ô tô con nhãn hiệu Lexus; BKS: 73L-DDDD, số khung 003621, số máy D391535; tên chủ xe: Hồ Xuân H (Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 06/2015/7139517/HĐBĐ ngày 23/10/2015).

*** Tài sản bảo đảm của chị Hồ Mỹ A:**

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 294, tờ bản đồ số 46, địa chỉ: phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản số 01/2017/7139517/HĐBĐ ngày 08/3/2017).

*** Tài sản bảo đảm của bà Nguyễn Thị P:**

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 158, tờ bản đồ số 46, địa chỉ: phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 09/2015/7139517/HĐBĐ ngày 07/12/2015).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 174, tờ bản đồ số 54, địa chỉ: phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 02/2016/7139517/HĐBĐ ngày 05/02/2016).

*** Tài sản bảo đảm của anh Hồ Quang H1:** Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 99, tờ bản đồ số 46, địa chỉ: phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 04/2015/7139517/HĐBĐ ngày 15/9/2015).

[2.6] Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án giữa nguyên đơn, bị đơn không có tranh chấp về các hợp đồng đã ký kết (kể cả hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp tài sản); không có tranh chấp về số tiền đã vay, số tiền còn dư nợ (kể cả nợ gốc và nợ lãi); người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (trừ chị A và anh H1 vắng mặt) không có tranh chấp về các hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Công ty H. Mặt khác, tài liệu trong hồ sơ vụ án cũng thể hiện việc Ngân hàng ký kết các hợp đồng tín dụng với Công ty H và ký kết các hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty H và của bên thứ ba đều trên

tin thần hoàn toàn tự nguyện; nội dung và hình thức của các hợp đồng mà các bên đã ký kết đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng về việc buộc bị đơn Công ty H phải trả nợ tổng số tiền: **124.204.202.620 đồng**, trong đó: nợ gốc **96.152.375.577 đồng**, nợ lãi trong hạn: **21.197.051.530 đồng**; nợ lãi quá hạn: **4.366.259.440 đồng**; lãi phạt chậm trả: **2.488.516.073 đồng** và trong trường hợp Công ty H không trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đúng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý toàn bộ các tài sản thế chấp ở mục **[2.5]** để thu hồi nợ là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Tổng số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết 26.500.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ số tiền trên. Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền trên nên Công ty H có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 26.500.000 đồng.

[4] Về lệ phí đăng tin trên cổng thông tin đại chúng: Quá trình giải quyết vụ án, do anh Hồ Quang H1 đã xuất cảnh ra nước ngoài không rõ địa chỉ ở đâu. Theo yêu cầu của Ngân hàng nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã đề nghị Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5) thông báo việc giải quyết vụ án trên phương tiện thông tin đại chúng của người Việt Nam tại nước ngoài. Lệ phí đăng tin thông báo là 1.500.000 đồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự thì Ngân hàng phải chịu khoản lệ phí này. Ngân hàng đã nộp tạm ứng đủ nên không phải nộp thêm.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí; bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 2 Điều 180, Điều 227, khoản 3 Điều 474, Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 40, 280, 320, 321, 322, 323, 324, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam, xử buộc Công ty TNHH Thương mại H phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình số tiền **124.204.202.620 đồng** (một trăm hai mươi bốn tỷ hai trăm lẻ bốn triệu hai trăm lẻ hai ngàn sáu

trăm hai mươi đồng), trong đó: nợ gốc **96.152.375.577** đồng, nợ lãi trong hạn: **21.197.051.530** đồng; nợ lãi quá hạn: **4.366.259.440** đồng; lãi phạt chậm trả: **2.488.516.073** đồng.

Trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình có quyền yêu cầu Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình xử lý toàn bộ các tài sản đã thế chấp sau đây để thu hồi nợ, bao gồm:

- Tài sản của Công ty TNHH Thương mại H:

+ 01 Xe ô tô tải pickup cabin kép, BKS: 73C- CCCC, nhãn hiệu TOYOTA, số khung MROFZ29G202521741, số máy: 1KDU393068; tên chủ xe: Công ty TNHH TM H (Hợp đồng thế chấp tài sản số 07/2015/7139517/HĐBĐ ngày 23/10/2015).

+ Gõ huê các loại, trọng lượng 1.338 kg (Hợp đồng thế chấp tài sản số 08/2015/7139517/HĐBĐ ngày 30/12/2015);

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 109, tờ bản đồ 46, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP404959, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H10277 do UBND thành phố Đ cấp ngày 08/04/2009 mang tên ông Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T, đã được chỉnh lý góp vốn cho Công ty TNHH Thương mại H theo hồ sơ số 010277.GP.185 ngày 16/04/2019 (Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/7139517/HĐBĐ ngày 22/05/2019).

- Tài sản của ông Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 148, tờ bản đồ 46, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB093555, số vào sổ cấp GCN: CH04254 do UBND thành phố Đ cấp ngày 29/10/2015 mang tên ông Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T (Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/7139517/HĐBĐ ngày 19/06/2015; Văn bản số 01/2015/7139517/SĐBS ngày 09/11/2015 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/7139517/HĐBĐ ngày 19/06/2015).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 228, tờ bản đồ 46, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB826248, số vào sổ cấp GCN: CH00202 do UBND thành phố Đ cấp ngày 03/06/2010 mang tên ông Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T (Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/2015/7139517/HĐBĐ ngày 19/06/2015).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 175, tờ bản đồ 54, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB027270, số vào sổ cấp GCN: CH04262 do UBND thành phố Đ cấp ngày 08/01/2016 mang tên ông

Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T (Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/7139517/HĐBĐ ngày 23/01/2016).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 547, tờ bản đồ 7, Xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD937905, số vào sổ cấp GCN: CH01645 do UBND thành phố Đ cấp ngày 25/11/2016 mang tên ông Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T (Hợp đồng thế chấp bất động sản số 04/2016/7139517/HĐBĐ ngày 16/12/2016).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 548, tờ bản đồ 7, Xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD937903, số vào sổ cấp GCN: CH01646 do UBND thành phố Đ cấp ngày 25/11/2016 mang tên ông Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T (Hợp đồng thế chấp bất động sản số 04/2016/7139517/HĐBĐ ngày 16/12/2016).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 549, tờ bản đồ 7, Xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD937902, số vào sổ cấp GCN: CH01647 do UBND thành phố Đ cấp ngày 25/11/2016 mang tên ông Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T (Hợp đồng thế chấp bất động sản số 04/2016/7139517/HĐBĐ ngày 16/12/2016).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 621, tờ bản đồ 9, Xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD088990, số vào sổ cấp GCN: CH01418 do UBND thành phố Đ cấp ngày 12/07/2016 mang tên ông Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T (Hợp đồng thế chấp bất động sản số 04/2016/7139517/HĐBĐ ngày 16/12/2016).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 66, tờ bản đồ 89, địa chỉ: thôn P xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP630469, số vào sổ cấp GCN: CS04619 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 16/11/2018 mang tên ông Hồ Xuân H, bà Hoàng Thị T (Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/7139517/HĐBĐ ngày 23/01/2019).

+ Xe ô tô con nhãn hiệu Lexus; BKS: 73L- DDDD, số khung 003621, số máy D391535; tên chủ xe: Hồ Xuân H (Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 06/2015/7139517/HĐBĐ ngày 23/10/2015).

- Tài sản của chị Hồ Mỹ A:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 294, tờ bản đồ số 46, địa chỉ: phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG515624, số vào sổ cấp GCN: CH05502 do UBND thành phố Đ cấp ngày 23/02/2017 mang tên bà Hồ Mỹ A (Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản số 01/2017/7139517/HĐBĐ ngày 08/3/2017).

- Tài sản của bà Nguyễn Thị P:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 158, tờ bản đồ số 46, địa chỉ: phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB093682, số vào sổ cấp GCN: CH04261 do UBND thành phố Đ cấp ngày 05/11/2015 mang tên bà Nguyễn Thị P (Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 09/2015/7139517/HĐBĐ ngày 07/12/2015).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 174, tờ bản đồ số 54, địa chỉ: phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD088048, số vào sổ cấp GCN: CH04520 do UBND thành phố Đ cấp ngày 04/02/2016 mang tên bà Nguyễn Thị P (Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 02/2016/7139517/HĐBĐ ngày 05/02/2016).

- Tài sản bảo đảm của anh Hồ Quang H1:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 99, tờ bản đồ số 46, địa chỉ: phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV487466, số vào sổ cấp GCN: CH03365 do UBND thành phố Đ cấp ngày 31/12/2014 mang tên ông Hồ Quang H1 (Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 04/2015/7139517/HĐBĐ ngày 15/9/2015).

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Buộc Công ty TNHH Thương mại H phải chịu 232.204.202 đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình số tiền 109.361.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 31AA/2021/0001340 ngày 21/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc Công ty TNHH Thương mại H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình số tiền 26.500.000 đồng.

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm vụ án, Công ty TNHH Thương mại H còn phải tiếp tục chịu lãi suất nợ quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh (tương ứng với từng hợp đồng tín dụng) cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về lệ phí đăng tin trên cổng thông tin đại chúng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình phải chịu số tiền 1.500.000 đồng (Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình đã nộp đủ).

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ; riêng anh Hồ Quang H1 có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu: Toà Dân sự, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ